

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 26/5 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tân
2. Ông Trương Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 12/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 15/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng**; sinh năm 1987; Tên gọi khác: Na; nơi sinh: tỉnh ĐN; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn ĐL, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh ĐN; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Hoàng Đ - sinh năm 1960 và con bà: Hà Thị Thu H - sinh năm 1967; cùng trú tại thôn ĐL, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh ĐN; Bị cáo có chồng đã ly hôn và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/02/2020, đến ngày 06/02/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Kim T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn ĐX, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19h00' ngày 02/02/2020, Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng cùng chị Lê Thị Ngọc H (sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh ĐN), anh Siu C (sinh năm 1989, trú tại thôn ĐP, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh ĐN), anh Phan Chính Tr (sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN), anh Nguyễn Hữu Th (sinh năm 1990, trú tại số nhà 07, đường T, thị trấn ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN), anh Lê Trọng Ch (sinh năm 1990, trú tại thôn X2, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh ĐN) cùng đến quán karaoke D tại tổ dân phố 7, huyện

Đ, tỉnh ĐN để hát karaoke. Trong lúc hát tại phòng hát Super Vip 1, chị Lê Thị Ngọc H bỏ lại giỏ xách trên ghế trong phòng rồi đi sang phòng đối diện để giao lưu. Lúc này, do túi xách của chị H bị rơi xuống đất làm chiếc ví da nữ màu đỏ (kích thước 19,5cm x 10cm) bên ngoài có dòng chữ LV, trên khuy khoá có dòng chữ Luis Vuitton rơi ra ngoài. Thấy vậy, Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Ngọc H nên đã cúi xuống nhặt lấy ví da rồi cất giấu vào trong người. Lúc này để tránh bị phát hiện Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đi bộ ra khu vực đất trống bên cạnh quán karaoke D mở ví ra rồi lấy số tiền 51.160.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollar Mỹ, 02 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ và 01 tờ tiền mệnh giá 50 Ringgit Malaysia rồi vứt chiếc ví da bên trong có một số giấy tờ tùy thân của chị Lê Thị Ngọc H vào đồng cũi tại khu vực đất trống bên cạnh quán karaoke D. Sau đó Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng quay lại quán karaoke D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ đen biển kiểm soát 48E1-031... (xe của anh Trần Kim T sinh năm 1990, trú tại thôn ĐX, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh ĐN) về nhà tại thôn ĐL, xã ĐL đi vào phòng ngủ, cất giấu số tiền trộm cắp được phía trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của mình rồi quay lại quán karaoke D tiếp tục hát. Hành vi trộm cắp Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng bị chị Lê Thị Ngọc H phát hiện trình báo với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ để tiến hành điều tra làm rõ. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 51.160.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollar Mỹ, 02 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ và 01 tờ tiền mệnh giá 50 Ringgit Malaysia cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐDGTS ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollar Mỹ số sê-ri MI 22229572A có giá trị là 231.960 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri F 63538743E có giá trị là 23.196 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri B 56272063B có giá trị là 23.196 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50 Ringgit Malaysia số sê-ri BL 9358588 có giá trị là 283.817 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 23/CTr-VKS, ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng phạm tội “trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng mức án từ 2 năm đến 2 năm, 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị :

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ và trả lại số tiền 51.160.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollar Mỹ số sê-ri MI 22229572A, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri F 63538743E, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri B 56272063B; 01 tờ tiền mệnh giá 50 Ringgit Malaysia, 01 ví da nữ màu đỏ kích thước

19,5cm x 10cm bên ngoài có dòng chữ LV, trên khuy khoá có dòng chữ Luis Vuitton; 01 hộ chiếu mang tên Lê Thị Ngọc H số B8600237; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Ngọc H; 01 thẻ VISA số 4682.4500.3724.7153 mang tên Lê Thị Ngọc H; 01 thẻ khách hàng Vin ID số 8888.2000.7892.2056; 01 thẻ Hokkaido Club số C00342 cho chị Lê Thị Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ đen biển kiểm soát 48E1-031... cho anh Lê Kim T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã bồi thường số tiền 13.400.000 đồng cho chị Lê Thị Ngọc H. Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 19h00 ngày 02/02/2020, tại tổ dân phố 7, thị trấn ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN, Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Ngọc H số tiền 51.160.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollar Mỹ số sê-ri MI 22229572A có giá trị là 231.960 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri F 63538743E có giá trị là 23.196 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri B 56272063B có giá trị là 23.196 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50 Ringgit Malaysia số sê-ri BL 9358588 có giá trị là 283.817 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã chiếm đoạt là 52.172.169 đồng (*Năm mươi hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn một trăm sáu mươi chín đồng*).

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chị Lê Thị Ngọc H đã lén lút trộm cắp tài sản với tổng số tiền 52.172.169 đồng. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 13.400.000 đồng cho chị H, Chị H cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông bà ngoại là người có công với nước được tặng Huân chương, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh các bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng đã bồi thường số tiền 13.400.000 đồng cho chị Lê Thị Ngọc H là có căn cứ nên chấp nhận. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 51.160.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollar Mỹ số sê-ri MI 22229572A, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri F 63538743E, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri B 56272063B; 01 tờ tiền mệnh giá 50 Ringgit Malaysia, 01 ví da nữ màu đỏ kích thước 19,5cm x 10cm bên ngoài có dòng chữ LV, trên khuy khoá có dòng chữ Luis Vuitton; 01 hộ chiếu mang tên Lê Thị Ngọc H số B8600237; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Ngọc H; 01 thẻ VISA số 4682.4500.3724.7153 mang tên Lê Thị Ngọc H; 01 thẻ khách hàng Vin ID số 8888.2000.7892.2056; 01 thẻ Hokkaido Club số C00342 cho chị Lê Thị Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp là hợp pháp nên cần chấp nhận.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ đen biển kiểm soát 48E1-031... cho anh Lê Kim T là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[9] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau:

Đối với anh Lê Kim T là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 48E-031... do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài số tiền 51.160.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng chiếm đoạt, chị Lê Thị Ngọc H khai bị mất thêm số tiền 13.390.000 đồng. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 13.390.000 đồng mà bị hại đã khai báo bị mất, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ tiếp tục xác minh điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã ĐL, huyện Đ, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ và trả lại: Số tiền 51.160.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollar Mỹ số sê-ri MI 22229572A, 01 tờ

tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri F 63538743E, 01 tờ tiền mệnh giá 1 Dollar Mỹ số sê-ri B 56272063B; 01 tờ tiền mệnh giá 50 Ringgit Malaysia, 01 ví da nữ màu đỏ kích thước 19,5cm x 10cm bên ngoài có dòng chữ LV, trên khuy khoá có dòng chữ Luis Vuitton; 01 hộ chiếu mang tên Lê Thị Ngọc H số B8600237; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Ngọc H; 01 thẻ VISA số 4682.4500.3724.7153 mang tên Lê Thị Ngọc H; 01 thẻ khách hàng Vin ID số 8888.2000.7892.2056; 01 thẻ Hokkaido Club số C00342 cho chị Lê Thị Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ đen biển kiểm soát 48E1-031... cho anh Lê Kim T là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Hà Thảo Ng phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)